

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỢP ĐỒNG

Số: **724** /HD-KHMD

Về việc: Lập nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước cho các gương đào lò thượng - Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.

Giữa

Chủ đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN**

Và

Nhà thầu: **TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

Cầm Phá, ngày **30** tháng **11** năm 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	SỐ TRANG
PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG	2
PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG	2
Điều 1. Nội dung thực hiện	3
Điều 2. Thời gian và tiến độ thực hiện	3
Điều 3. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán	3
Điều 4. Loại hợp đồng	4
Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên	4
Điều 6. Sản phẩm của hợp đồng	5
Điều 7. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng	5
Điều 8. Phạt do vi phạm hợp đồng	7
Điều 9. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu	7
Điều 10. Bất khả kháng	7
Điều 11. Cam kết chung	8



PHẦN I: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/1/2024 Về việc ban hành Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam của tập đoàn TKV;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TMD ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần than Mông Dương-Vinacomin “Về việc ban hành Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần than Mông Dương-Vinacomin;

Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng;

Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Hóa chất được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Quyết định số 4143/QĐ-TMD ngày 25/10/2024 của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Lập nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước cho các gương đào lò thượng - Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng ngày 25/11/2024 về việc Lập nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước cho các gương đào lò thượng - Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin;

PHẦN II: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2024.

Tại: Văn phòng Công ty Cổ phần than Mông Dương – Vincomin.



Địa chỉ: Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng bao gồm:

1. Chủ đầu tư (bên A): CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN.

Địa chỉ: Phường Mông Dương - TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 033 3868271

Fax: 033 3868276.

Tài khoản: 113000010628 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam- Chi nhánh Cẩm Phả.

Mã số thuế: 5700101203.

Đại diện: Ông Hoàng Trọng Hiệp Chức vụ: Giám đốc Công ty.

2. Nhà thầu (bên B): TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG.

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A, trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Tài khoản: 3100211000113 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm.

Mã số thuế: 0100763654.

Điện thoại: 024.37520356

Fax: 024.37520356.

Đại diện: Ông: Đào Văn Chi

Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Nội dung thực hiện.

Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin (bên A) thuê Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn công nghiệp (bên B) thực hiện việc Lập nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước cho các gương đào lò thượng - Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin; Biên chế hồ sơ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Nội dung công việc của bên B phải thực hiện theo Đề cương - dự toán.

Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật: Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của bên A và tuân thủ theo quy định của nhà nước và được Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh tiếp nhận.

Điều 2. Thời gian và tiến độ thực hiện.

Thực hiện trong vòng 45 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng được ký kết.

Điều 3. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán.

1. Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: 486.985.405 đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm linh năm đồng).

Trường hợp thuế GTGT của công việc thuộc hợp đồng này có sự thay đổi theo quy định của Nhà nước thì hai bên áp dụng thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

2. Tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng. Thời gian tạm ứng trong vòng 30 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và Bên B có văn bản đề nghị tạm ứng hợp đồng gửi cho Bên A.

- Thanh toán:

+ Khi hết thời gian thực hiện Hợp đồng và Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng, được chủ đầu tư chấp thuận, hai bên tiến hành nghiệm thu kỹ thuật và thanh lý hợp đồng, đồng thời bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho bên B.

+ Thời gian thanh toán: 20 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản quyết toán thanh lý, bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A.

+ Hồ sơ thanh toán bao gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn GTGT do Bộ tài chính phát hành.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng Việt Nam đồng.

Điều 4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên.

1. Bên A có trách nhiệm:

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Cung cấp cho bên B những tài liệu cần thiết để thực hiện hợp đồng.

- Bên A sẽ phúc đáp bằng văn bản đối với các yêu cầu hoặc đề nghị của Bên B trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị.

- Nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng hoàn thành cho Bên B theo quy định của Hợp đồng và theo các quy định của Nhà nước.

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo điều khoản thanh toán.

2. Bên B có trách nhiệm:

- Bên B cam kết là đơn vị có đầy đủ năng lực pháp lý và kinh nghiệm để cung cấp dịch vụ cho Bên A.

- Bên B cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung được hai bên thỏa thuận, thống nhất ghi trong hợp đồng;

- Bên B có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Bên A trang bị và có trách nhiệm hoàn trả cho Bên A sau khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.

- Bên B phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình.

- Bên B sẽ phúc đáp bằng văn bản đối với các yêu cầu hoặc đề nghị của Bên A trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó.

- Chỉnh sửa, bổ sung Biện pháp theo ý kiến đóng góp của Sở Công Thương Quảng Ninh sau khi nộp Biện pháp cho Sở Công Thương Quảng Ninh (nếu có).

Điều 6. Sản phẩm của hợp đồng.

- Sản phẩm hợp đồng là: Lập nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước cho các gương đào lò thượng - Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.

- Số lượng sản phẩm giao nộp: 15 quyển Biện pháp và 01 USB ghi đầy đủ nội dung báo cáo.

Điều 7. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng.

1. Tạm ngừng hợp đồng bởi Bên A:

Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của Bên B và yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A:

- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B tư vấn khi Bên B tư vấn không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, mức phạt, bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng đạt mức tối đa.

- Chấm dứt hợp đồng do Bên B bị phá sản.

Bên A có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Sự lựa chọn của Bên A trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp đồng. Sau khi chấm dứt Hợp đồng Bên A có thể tiếp tục hoàn thành công việc hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện.

Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Bên B và các tài liệu thiết kế khác do Bên B thực hiện hoặc do đại diện Bên B thực hiện theo hợp đồng.

3. Tạm ngừng hợp đồng bởi Bên B:

- Nếu Bên A không tuân thủ Điều 3 [Giá hợp đồng và phương thức thanh toán] Bên B có thể thực hiện việc sau:

Sau khi thông báo cho Bên A không muộn hơn 30 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) cho đến khi Bên B được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng.

- Nếu Bên B tiếp đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán (như đã nêu trong Khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

- Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này Bên B phải thông báo cho Bên A và có quyền: Gia hạn thời gian để bù cho thời gian bị chậm trễ nếu công việc Bên B đang thực hiện bị chậm trễ (hoặc sẽ bị chậm trễ).

4. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B:

Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 30 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

- Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Bên B theo hợp đồng này theo quy định sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B về những khoản thanh toán đã bị quá hạn;

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian quy định tại hợp đồng sau khi đã cộng thêm thời gian xảy ra bất khả kháng và cộng thêm sự gia tăng thời gian theo thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

- Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành của Việt Nam) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng:

- Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.

- Bên B phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Bên A.

- Sau khi chấm dứt hợp đồng Bên A có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. Bên A và đơn vị này khi đó có thể sử

dụng bất cứ tài liệu nào của Bên B đã được thực hiện hoặc đại diện Bên B thực hiện.

- Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn 30 ngày sau đó, Bên A và Bên B sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của Bên B đã thực hiện theo hợp đồng.

Trong vòng 30 ngày sau khi xác định giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền này.

Điều 8. Phạt do vi phạm hợp đồng.

Nếu Bên B chậm hoàn thành tiến độ hợp đồng xác định tại Điều 4 mà không có lý do chính đáng được Bên A chấp nhận thì bị phạt trừ 1% giá trị hợp đồng cho mỗi tuần lễ bị chậm nhưng tổng giá trị bị phạt không quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

Điều 9. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.

1. Bên B sẽ giữ bản quyền tất cả các thông tin, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Bên B. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Bên B.

2. Bên B phải cam kết các thông tin, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật và các tài liệu khác do Bên B lập và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

3. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ thông tin, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 10. Bất khả kháng.

1. Định nghĩa về bất khả kháng.

“Bất khả kháng” có nghĩa là một sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

Bất khả kháng có thể gồm, nhưng không giới hạn những sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...

2. Thông báo tình trạng bất khả kháng:

- Nếu một trong hai bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng 15 ngày, sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng. Một trong hai bên sau

khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

- Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

- Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng:

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên B bị ảnh hưởng không thể thực hiện có nghĩa vụ theo hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khản trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai bên.

4. Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán:

- Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 7 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo.

- Các khoản tiền mà Bên B sẽ được thanh toán là các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía Bên A chứng nhận.

Điều 11. Cam kết chung.

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh hoặc vướng mắc, hai bên sẽ kịp thời thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết. Các biên bản ghi nhớ, phụ lục bổ sung hợp đồng được A, B ký trong quá trình thực hiện có giá trị pháp lý như hợp đồng chính.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và được thành lập 09 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Hiệp

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Đào Văn Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
(SỐ 724/HĐ-KHMD ngày 30/11/2024)

Về việc “Nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước cho các gương lò thượng - Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin”

- Căn cứ hợp đồng số 724/HĐ-KHMD ngày 30 tháng 11 năm 2024 giữa Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin và Trung tâm khoa học công nghệ mỏ và môi trường về việc “Nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước - Công ty Cổ phần than Mông Dương – Vinacomin”;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu ngày 28/12/2024.

Chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (bên A): CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN.

Địa chỉ: Phường Mông Dương - TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033 3868271

Fax: 033 3868276

Tài khoản: 113000010628 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả.

Mã số thuế: 5700101203

Đại diện: Ông Hoàng Trọng Hiệp

Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (bên B): TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội.

Tài khoản: 3100211000113 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100 763 654.

Điện thoại: 0243 7520356

Fax: 0243 7520356

Đại diện: Ông Đào Văn Chi

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi xem xét việc thực hiện hợp đồng số 724/HĐ-KHMD ngày 30 tháng 11 năm 2024 về việc “Nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước - Công ty Cổ phần than Mông Dương – Vinacomin”,



đối chiếu với các điều khoản ghi trong Hợp đồng, hai bên thống nhất ký Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng nêu trên với các điều khoản sau đây:

1. Nội dung công việc hoàn thành

Bên B đã hoàn thành việc Nghiên cứu đề xuất giải pháp và thiết kế lắp đặt hệ thống tăng áp lực cấp nước - Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin theo đúng cam kết tại hợp đồng và đã được Bên A nghiệm thu.

2. Chất lượng và tiến độ thực hiện công việc

Tài liệu giao cho bên A theo đúng quy định hiện hành và đầy đủ, đảm bảo nội dung hợp đồng đã ký, đáp ứng theo được yêu cầu của bên A.

3. Giá trị thanh lý hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT 8%): 486.985.405 đồng.
- Giá trị thực hiện hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT tại thời điểm thanh lý là 08%): 486.985.405 đồng.

- Tổng số tiền đã tạm ứng, thanh toán: 0 đồng.

- Số tiền còn lại bên A phải thanh toán cho bên B là: 486.985.405 đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm linh năm đồng).

Kế toán hai bên đối chiếu công nợ thực hiện thanh toán.

Bản thanh lý này lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau; bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản.



Hoàng Trọng Hiệp



Đào Văn Chi

C.T.C.P
H.N.H

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C24TAA
Số (Invoice No.): 00000002

Ngày (day) 29 tháng (month) 01 năm (year) 2024

Mã của Cơ quan thuế: 009E2D87BECA234AF3B1696CCBF225A270

Đơn vị bán (Seller): TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG
MST (Tax Code): 0100763654
Địa chỉ (Address): Tầng I, Nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa Chất - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Thành Phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 02437520356
STK (Account No.): 3100 211 000 113 - Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Từ Liêm - Hà Nội

Người mua (Buyer): Lê Thanh Bình
Đơn vị (Co. name): CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN
MST (Tax Code): 5700101203
Địa chỉ (Address): Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.): 113000010628 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Tính toán, thiết kế cơ cấu nâng hạ xà vi chống trong thi công đào chống lò tại công ty Cổ phần than mông Dương - Vinacomin. Theo hợp đồng số 541/HĐ-KHMD ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Biên bản nghiệm thu ngày 29 tháng 01 năm 2024				451.342.880
Cộng tiền hàng (Sub total):					451.342.880
Thuế suất GTGT (Tax rate): 8%		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			36.107.430
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					487.450.310
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn ba trăm mười đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG
NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày: 29/01/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)